TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2021
Về việc:"Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân:
1, Ông Trần Xuân Anh
2, Bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 183/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX- ST ngày 22/6/2021và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST- HNGĐ ngày 09/7/2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn N, xã TD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Phan Huy H - Sinh năm 1987
Nơi ĐKHKTT : Thôn N, xã TD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Hóa, hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính " Đưa vào cai nghiện bắt buộc" tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa Hóa, vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện T, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm tới vợ con, gia đình mà hay tụ

tập bạn bè hút chích ma túy, gia đình địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không chịu tu chí làm ăn, năm 2017 đã được đưa đi cai nghiện tập trung một lần nhưng vẫn tái nghiện, năm 2019 tiếp tục bị Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc, hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, từ khi anh H đi cai nghiện đến nay mặc dù chị đã nhiều lần thăm hỏi động viên, nhưng mỗi lần thăm hỏi anh H đều lạnh nhạt không quan tâm gì tới tình cảm của chị, nhiều lần anh H đề nghị chị làm đơn ly hôn, chị xét thấy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Ch trình bày vợ chồng có một con chung cháu Phan Bảo L, sinh ngày 22/6/2014 từ khi vợ chồng ly thân cháu L ở với chị, anh H không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh H đang cai nghiện ma túy tập trung và không có việc làm, thu nhập ổn định, bản thân chị làm nghề cắt tóc gọi đầu tại địa phương, thu nhập bình quân 7 triệu đồng 1 tháng, có nơi ăn ở ổn định, bố mẹ chị còn trẻ khỏe có điều kiện giúp chị chăm sóc cháu Phan Bảo L.

Về tài sản và nợ: Chị Ch không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Huy H tại bản tự khai ngày 03 tháng 6 năm 2021 (BL số 21) Anh H trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Ch trình bày là đúng, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Ch cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Ch theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có một con chung cháu Phan Bảo L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2014, và thừa nhận từ khi anh đi cai nghiện đến nay, cháu L ở với mẹ, do việc anh phải đi cai nghiên tập trung nên ít có điều kiện chăm sóc con, nếu vợ chồng ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con, do điều kiện hiên tại anh đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Anh H thống nhất ý kiến chị Ch, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần tranh luận: Nguyên đơn không có tranh luận gì.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn

bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tư thủ tục tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu câu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch xử cho chị Ch được ly hôn anh Phan Huy H.

-Về con chung: Căn cứ điều kiện công việc, thu nhập của vợ chồng, điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, tâm sinh lý con trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phan Bảo L, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Ch không được ngăn cản.

-Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa cho bị đơn anh Phan Huy H, tuy nhiên do điều kiện hiện tại anh H đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, nên không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được và chị Ch có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Phan Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/10/ 2013 tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện T, nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm gì tới gia đình, vợ con mà hay tụ tập bạn bè hút chích ma túy, gia đình địa phương đã

khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không chịu tu chí làm ăn, từ năm 2017 đến nay đã đi cai nghiện tập trung nhiều lần và hiện đang cai nghiện tập trung theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/2019/QĐ-TA ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mặc dù chị Ch nhiều lần thăm hỏi động viên, nhưng anh H vẫn lạnh nhạt thờ ơ với tình cảm của chị Ch, quan điểm của anh H về hôn nhân trong bản tự khai ngày 03/6/2021 (BL số 21) thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Ch trình bày là đúng và xin đoàn tụ nhưng nếu chị Ch cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật, xét thấy tại phiên tòa chị Ch vẫn cương quyết ly hôn, việc xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (BL số 24) và phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch, xử cho chị Ch được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Phan Bảo L, sinh ngày 22/6/2014, cả hai vợ chồng đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng nhưng vợ chồng chỉ có một con chung nên cần xem xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, công việc, thu nhập, sức khỏe và hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để giao người trực tiếp nuôi con đảm bảo tốt nhất việc nuôi dưỡng, chăm sóc và tâm sinh lý con trẻ.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và qua xác minh tại địa phương cũng như tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa thì xác định được anh H nghiện ma túy từ năm 2017, gia đình và địa phương đã áp dụng biện pháp cai nghiện tập trung nhiều lần nhưng anh H vẫn tái nghiện và hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/2019/QĐ-TA ngày 18/11/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, bản thân chị Ch làm nghề cắt tóc gội đầu tại địa phương xã TD, có thu nhập ổn định hàng tháng hơn 7.000.000đồng, từ khi ly thân cháu L ở với chị Ch, anh H không quan tâm gì đến con cái, điều này thể hiện anh H bỏ mặc trách nhiệm nuôi con cho chị Ch, do đó nếu giao anh H nuôi con sẽ khó khăn cho chính bản thân anh H cũng như khó khăn trong việc chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con được tốt, việc chị Ch yêu cầu tiếp tục nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy phần nào khó khăn nhưng phù hợp với thực tế, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án là từ khi ly vợ chồng thân đến nay cháu L ở với chị Ch, anh H không quan tâm gì và hiện tại đang phải cai nghiện tập trung, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu L con chung của vợ chồng, chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản, nợ: Chị Ch trình bày vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì ly thân chưa tạo dựng được tài sản chung gì, anh H cũng thống nhất ý kiến chị Ch về nôi dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Phan Huy H

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Phan Bảo L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2014, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về tài sản và nợ: Các đương sự đều không có yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 3822 ngày 30/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Ch đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn
-CCTHADS huyện Triệu Sơn;
-UBND xã Thọ Dân;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp